TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **229**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận D, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 106/2024/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Lê Thanh T, sinh năm 1981
HKTT: B H, Phường H, Quận D, TP . Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1980
HKTT: B H, Phường H, Quận D, TP . Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81,82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Lê Thanh T và ông Phan Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Lê Thanh T và ông Phan Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132, quyển số 1/2003 ngày 11/11/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2 Về con chung: Bà Ngô Lê Thanh T và ông Phan Thanh H cùng xác nhận ông, bà có 02 (hai) con chung tên Phan Ngô T1, sinh ngày 10/4/2005 (đã trưởng thành) và Phan Ngô Tấn H1, sinh ngày 18/8/2012 (chưa thành niên). Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ Phan Ngô Tấn

H1, sinh ngày 18/8/2012 cho bà Ngô Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: ông bà thống nhất, ông H không cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ngô Lê Thanh T và ông Phan Thanh H xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hòa giải thành hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Ngô Lê Thanh T tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0034145 ngày 05/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, bà T được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bích Phượng